

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2581/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể để làm cơ sở tính tiền thuê đất đối với dự án Điểm bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du lịch, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-HĐTĐGD ngày 18/10/2016 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du lịch, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tấn Phát thuê đất để xây dựng Điểm bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du lịch tại phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh tại Văn bản số 49/HĐTĐGD ngày 17/7/2019 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 619/TTr-STNMT ngày 23/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể để làm cơ sở tính tiền thuê đất đối với dự án Điểm bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du lịch, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:



STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể để tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm phê duyệt (đồng/m ²)
1	Đất xây dựng công trình	3.305,9	17.984.222
2	Đất cây xanh	2.779,05	3.596.844
3	Đất sân bãi, đường nội bộ	5.951,05	3.596.844
	Tổng cộng	12.036	

Giá đất SXKD phi nông nghiệp cụ thể nêu trên làm cơ sở để cơ quan thuế tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm đối với dự án Điểm bến tàu du lịch biển và sinh thái, dịch vụ du dịch, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn của Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tân Phát theo quy định.

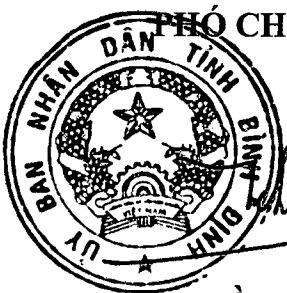
Điều 2. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tân Phát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7. *me*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Trần Châu